

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2025
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuỳ Hương và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST - HNGĐ ngày 11/6/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1979; Nơi cư trú: TDP 5, xã H, tỉnh Qu. Có mặt

Căn cước công dân số: 044079010055

Bị đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985; Nơi ĐKNKTT: TDP 5, xã H, tỉnh Qu; Nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Qu. Vắng mặt.

Căn cước công dân số: 044185010270

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn anh Phạm Văn Th trình bày: anh và chị Trần Thị Ng có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2022 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thị trấn H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã H, tỉnh Qu). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng nên từ đầu năm 2025 chị Ng đã về nhà mẹ ở xã Hưng Trạch (nay là Bồ

Trạch) sống, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay, cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th đề nghị Toà án giải quyết xin ly hôn chị Trần Thị Ng để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Văn Th trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Ng nhiều lần nhưng chị đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh bà Nguyễn Thị H là mẹ của chị Trần Thị Ng cho biết bà là người trực tiếp nhận các giấy tờ, tài liệu Tòa án gửi cho con gái bà là Trần Thị Ng. Sau khi nhận được các văn bản trên thì bà đã giao và thông báo lại cho con gái bà là chị Ng biết sự việc anh Th làm đơn xin ly hôn nhưng chị Ng do điều kiện công việc nên không thể đến Tòa án, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Ngày 21/7/2025, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 07/8/2025, đã tiến hành tổng đạt quyết định cùng giấy triệu tập đến phiên tòa cho chị Ng có mẹ của chị Ng là bà Nguyễn Thị H nhận thay và cam đoan giao lại cho chị Ng. Tại phiên tòa ngày 07/8/2025 bị đơn chị Trần Thị Ng vắng mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2, chị Ng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Khu vực 1 phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án mặc dù đã nhận và đã biết được các thủ tục thông báo của Tòa án. Ngày 07/8/2025, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng chị Ng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2, chị Ng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của anh Th, thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Phạm Văn Th được ly hôn chị Trần Thị Ng; về quan hệ con chung: không xem xét; về quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét; về án phí: anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Phạm Văn Th và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn chị Trần Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ngày 07/8/2025, Toà án đã tiến hành mở phiên toà lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần 2, bị đơn vắng mặt không có lý do thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Ng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã H, tỉnh Qu) ngày 21/03/2022 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, sau đó chị Ng đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: anh Phạm Văn Th trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Anh Phạm Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Th được ly hôn chị Trần Thị Ng.

3. Về quan hệ con chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí vụ kiện: Anh Phạm Văn Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002903 ngày 11 tháng 6 năm 2025, anh Th đã nộp đủ án phí vụ kiện.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Qu;
- TAND tỉnh Qu;
- UBND thị trấn H (nay là xã H)
- Số giấy CNKH 24 ngày 21/3/2022;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm